



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11) 

1-0020677

(51)⁷ A61F 13/49, 13/53, 13/15

(13) B

(21) 1-2015-00072

(22) 12.11.2014

(86) PCT/JP2014/079978 12.11.2014

(87) WO2015/046631 02.04.2015

(30) 2014-152192 25.07.2014 JP

(45) 25.04.2019 373

(43) 25.06.2015 327

(73) UNI-CHARM CORPORATION (JP)

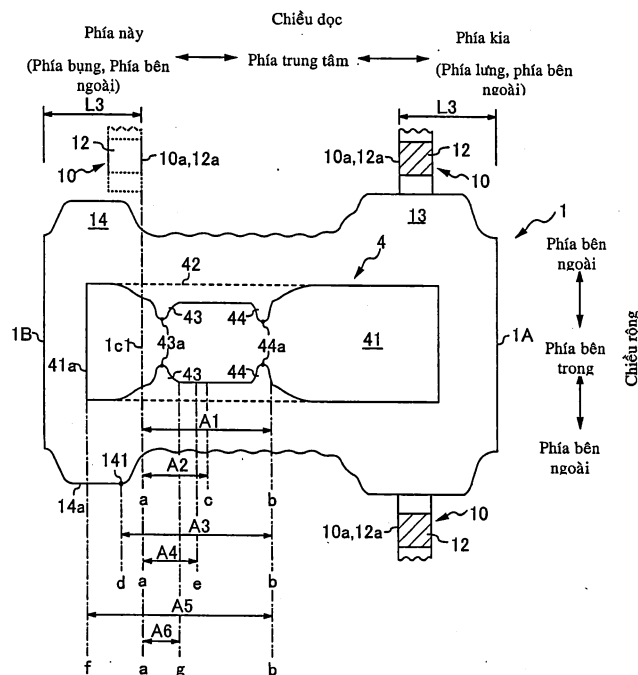
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

(72) ISOGAI, Tomomi (JP), MIYAKE, Maki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TẤ LÓT DỪNG MỘT LẦN KIỂU HỖ

(57) Sáng chế đề cập đến tấm lót dùng một lần kiểu hõ có chiều dọc và chiều rộng giao nhau, được bố trí phần quanh cặp thứ nhất (1a), phần đũng (1b), và phần quanh cặp thứ hai (1c) theo thứ tự này từ một mặt theo chiều dọc, bao gồm lõi thân thấm hút (41), và cặp băng gài kéo dài ra khỏi phần quanh cặp thứ nhất (1a) ở cả hai chiều rộng, trong đó phần quanh cặp thứ hai (1c) bao gồm đầu khớp (1c1) của các băng gài (10) ở vị trí theo chiều dọc mà các đầu theo chiều dọc, của các băng gài (10), ở mặt của phần đũng (1b) được cố định khi các đầu theo chiều dọc của tấm lót dùng một lần thẳng hàng, lõi thân thấm hút (41) bao gồm ít nhất cặp bộ phận hình chữ V trên cả hai đầu theo chiều rộng, và theo chiều dọc phần mà trở nên hẹp nhất trong số các phần của lõi thân thấm hút được chèn vào giữa cặp bộ phận hình chữ V được cố định trong vùng, ở vùng giữa đầu khớp (1c1) và tâm sản phẩm, cụ thể là, tâm của tấm lót dùng một lần, giữa tâm của vùng này và đầu khớp (1c1).



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến tã lót dùng một lần kiểu hở.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Thông thường, tã lót dùng một lần kiểu hở có thân thấm hút được đặt giữa tấm có thể thấm chất lỏng và tấm không thể thấm chất lỏng và được cố định với người mặc bằng cách khóp, cặp băng gài kéo dài ra ngoài ở cả hai chiều rộng từ phần quanh eo bao trùm phần phía sau của người mặc, với phần quanh eo bao gồm phần phía bụng của người mặc. Hơn nữa, có đề xuất tã lót dùng một lần có hình dạng phẳng của thân thấm hút ở dạng đồng hồ cát, cụ thể là, có các đầu theo chiều rộng của thân thấm hút được uốn cong lồi vào trong theo chiều rộng và tạo ra độ rộng của thân thấm hút mà hẹp nhất ở tâm theo chiều dọc của tã lót dùng một lần (ví dụ, tài liệu sáng chế 1).

Danh mục trích dẫn

Tài liệu sáng chế

Tài liệu sáng chế 1: Đơn yêu cầu cấp patent Nhật Bản số 2002-253608

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Vấn đề kỹ thuật

Thân thấm hút được mô tả trong tài liệu sáng chế 1 nêu trên tương đối rộng và dễ đi dọc theo bàn chân của chân của trẻ sơ sinh nằm với các chân ở trạng thái kéo dài. Tuy nhiên, trẻ sơ sinh cụ thể được sinh tương đối nhỏ ở tư thế của đứa trẻ trong tử cung, cụ thể là, trẻ sơ sinh có các chân được kéo lên trên tạo thành dạng chữ M sao cho cả hai các khuỷu chân sẽ chạm phần bụng sao cho các bàn chân của các chân được xác định ở phần bụng. Do đó, khó với thân thấm hút có tâm theo chiều dọc của tã lót dùng một lần mà được siết lại nhất đi dọc theo bàn chân của các chân của trẻ sơ sinh mà tư thế của nó là của đứa trẻ trong tử cung, như trong tài liệu sáng chế 1 nêu trên. Do đó, thân thấm hút có độ cứng cao tạo ra cảm giác áp lực cho người mặc và khoảng không giữa tã lót dùng một lần và người mặc sẽ được tạo ra sao cho các chất bài tiết sẽ rò ra.

Sáng chế đã khắc phục được vấn đề nêu trên và mục đích của sáng chế là đề xuất tã lót dùng một lần kiểu hở mà dễ đi dọc theo cơ thể của trẻ sơ sinh với tư thế của đứa trẻ trong tử cung.

Giải pháp cho vấn đề

Để giải quyết vấn đề nêu trên, khía cạnh chính của sáng chế là đề xuất tã lót dùng một lần kiểu hở có chiều dọc và chiều rộng giao nhau, được bố trí phần quanh cặp thứ nhất, phần đũng, và phần quanh cặp thứ hai theo thứ tự từ một mặt theo chiều dọc, bao gồm:

lỗ thân thấm hút, và

cặp băng gài kéo dài ra ngoài khỏi phần quanh cặp thứ nhất ở cả hai chiều rộng, trong đó phần quanh cặp thứ hai bao gồm đầu khớp của các băng gài tại vị trí theo chiều dọc mà các đầu theo chiều dọc, của các băng gài, trên mặt của phần đũng được cố định khi các đầu theo chiều dọc của tã lót dùng một lần thẳng hàng,

lỗ thân thấm hút bao gồm cặp bộ phận hình chữ V trên cả hai đầu theo chiều rộng,

lỗ thân thấm hút bao gồm cặp bộ phận hình chữ V khác trên một mặt theo chiều dọc so với cặp bộ phận hình chữ V, theo chiều dọc

ở vùng giữa đầu khớp và tâm sản phẩm mà cụ thể là tâm của tã lót dùng một lần, phần mà trở nên hẹp nhất trong số các phần của lỗ thân thấm hút được chèn vào giữa cặp bộ phận hình chữ V được cố định trong vùng giữa tâm của vùng này và đầu khớp, và theo chiều dọc

phần mà trở nên hẹp nhất trong số các phần của lỗ thân thấm hút được chèn vào giữa cặp bộ phận hình chữ V khác được cố định trong vùng, ở vùng trên mặt còn lại đối diện với một mặt so với tâm của sản phẩm mà cụ thể là tâm của tã lót dùng một lần. Các dấu hiệu khác theo sáng chế sẽ trở nên rõ ràng từ phần mô tả của phần mô tả bằng cách tham chiếu đến các hình vẽ kèm theo.

Hiệu quả có lợi của sáng chế

Theo sáng chế, tã lót dùng một lần kiểu hở dễ đi dọc theo cơ thể của trẻ sơ sinh với tư thế của đứa trẻ trong tử cung có thể được đề xuất.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig .1 là hình chiếu bằng của tã lót trên mặt tiếp xúc với da của người mặc, ở trạng thái không gấp và kéo dài.

Fig. 2A là hình vẽ dạng sơ đồ theo vùng của tã lót được cắt dọc theo đường A-A của Fig. 1.

Fig. 2B là hình vẽ dạng sơ đồ theo vùng của tã lót dọc theo đường B-B của Fig. 1.

Fig. 3A là hình vẽ dạng sơ đồ giải thích của trẻ sơ sinh có trọng lượng nặng hơn 3000 gam

Fig. 3B là hình vẽ dạng sơ đồ giải thích tư thế của trẻ sơ sinh có trọng lượng cơ thể thấp.

Fig. 3C là hình vẽ dạng sơ đồ giải thích tư thế của trẻ sơ sinh có trọng lượng cơ thể thấp.

Fig. 4 là hình vẽ dạng sơ đồ giải thích thể hiện vị trí của các phần chữ V phía bụng được tạo với lõi thân thấm hút.

Fig. 5 là hình vẽ dạng sơ đồ giải thích thể hiện vị trí của các phần chữ V phía bụng được tạo ra với lõi thân thấm hút.

Fig. 6 là bảng chỉ ra các kết quả đánh giá khi các vị trí của các phần chữ V phía bụng được nhảy theo chiều dọc.

Fig. 7A là hình chiếu phối cảnh của tã lót.

Fig. 7B là hình vẽ dạng sơ đồ giải thích của các hình dạng của các phần chữ V phía bụng và các phần chữ V phía lưng.

Fig. 7C là hình vẽ dạng sơ đồ giải thích các hình dạng của các phần chữ V phía lưng.

Fig. 8 là hình vẽ dạng sơ đồ dạng phẳng của tã lót trong ví dụ được biến đổi.

Fig. 9 là hình vẽ dạng sơ đồ dạng phẳng của tã lót trong ví dụ được biến đổi.

Mô tả chi tiết sáng chế

Ít nhất các vấn đề sau sẽ trở nên rõ ràng từ phần mô tả của bản mô tả bằng cách tham chiếu đến các hình vẽ kèm theo.

Tã lót dùng một lần kiểu hở đặc trưng ở chỗ có chiều dọc và chiều rộng giao nhau, được bố trí phần quanh cạp thứ nhất, phần đũng, và phần quanh cạp thứ hai theo thứ tự này từ một mặt theo chiều dọc, bao gồm lõi thân thấm hút, và cặp băng gài kéo dài ra ngoài khỏi phần quanh cạp thứ nhất ở cả hai chiều rộng, trong đó phần quanh cạp thứ hai bao gồm đầu khớp của các băng gài tại vị trí theo chiều dọc mà các đầu theo chiều dọc, của các băng gài, trên mặt của phần đũng được cố định khi các đầu theo chiều dọc của tã lót dùng một lần thẳng hàng, lõi thân thấm hút bao gồm ít nhất

cặp bộ phận hình chữ V trên cả hai đầu theo chiều rộng, và theo chiều dọc phần mà trở nên hẹp nhất trong số các phần của lõi thân thấm hút được chèn vào giữa cặp bộ phận hình chữ V mà được cố định trong vùng, trong vùng giữa đầu khớp và tâm sản phẩm mà cụ thể là tâm của tã lót dùng một lần, giữa tâm của vùng và đầu khớp.

Theo tã lót dùng một lần này, các phần chữ V của lõi thân thấm hút (phần hẹp của lõi thân thấm hút), cụ thể là, phần của lõi thân thấm hút có độ linh động biến dạng cao mà có thể được tạo ra với vị trí mà các chân của người mặc với tư thế của đứa trẻ trong tử cung mà được cố định sao cho lõi thân thấm hút dễ đi dọc theo các chân của người mặc. Do đó, áp lực bởi lõi thân thấm hút đi ngược chống lại người mặc được làm giảm sao cho khó tạo ra khoảng không giữa tã lót dùng một lần và người mặc và do đó có thể kiểm soát sự rò rỉ các chất bài tiết.

Tã lót dùng một lần đặc trưng ở chỗ phần quanh cặp thứ hai có cặp cánh bên kéo dài ra ngoài, so với phần đũng, trên cả hai bên theo chiều rộng, và theo chiều dọc mà phần trở nên hẹp nhất trong số các phần của lõi thân thấm hút được chèn vào giữa cặp bộ phận hình chữ V mà được cố định trong vùng trên mặt còn lại so với tâm của vùng giữa the tâm sản phẩm và đầu trên một mặt theo chiều dọc của các đầu ngoài cùng theo chiều rộng của các cánh bên.

Theo tã lót dùng một lần này, lõi thân thấm hút có thể dễ đi dọc theo các chân của người mặc mà được đẩy đến vị trí gần với các cánh bên.

Tã lót dùng một lần đặc trưng ở chỗ phần mà trở nên hẹp nhất trong số các phần của lõi thân thấm hút được chèn vào giữa cặp bộ phận hình chữ V được cố định trong vùng trên mặt còn lại so với tâm của vùng giữa tâm sản phẩm và đầu trên mặt còn lại của lõi thân thấm hút. Theo tã lót dùng một lần này, lõi thân thấm hút có thể dễ đi dọc theo các chân của người mặc mà được đẩy đến vị trí gần hơn nhiều với các đầu của mặt còn lại của lõi thân thấm hút.

Tã lót dùng một lần đặc trưng ở chỗ khi chiều dài của tã lót dùng một lần theo chiều dọc được thiết lập là chiều dài thứ nhất, và chiều dài theo chiều dọc từ đầu trên mặt còn lại theo chiều dọc của tã lót dùng một lần đến đầu trên mặt còn lại theo chiều dọc của phần trở nên hẹp nhất trong số các phần của lõi thân thấm hút được chèn vào giữa cặp bộ phận hình chữ V được thiết lập là chiều dài thứ hai, tỷ lệ của chiều dài thứ hai với chiều dài thứ nhất là lớn hơn hoặc bằng 22% và nhỏ hơn hoặc bằng 26%.

Theo tã lót dùng một lần này, lõi thân thấm hút có thể dễ đi dọc theo các chân

của người mặc với tư thế của đứa trẻ trong tử cung.

Tã lót dùng một lần đặc trưng ở chỗ lõi thân thấm hút bao gồm cặp bộ phận hình chữ V khác trên một mặt theo chiều dọc đối với cặp bộ phận hình chữ V.

Theo tã lót dùng một lần này, các phần của lõi thân thấm hút giữa hai cặp bộ phận hình chữ V, cụ thể là, các phần của lõi thân thấm hút có độ linh hoạt cao có thể được tạo ra với đường của người mặc với tư thế của đứa trẻ trong tử cung sao cho lực làm chặt đường của người mặc có thể làm giảm bớt bởi sự biến dạng của lõi thân thấm hút. Hơn nữa, mỗi cặp bộ phận hình chữ V trở thành điểm đầu mà tã lót dùng một lần được gấp theo chiều dọc và do đó tã lót dùng một lần có thể được tạo thành hình ba chiều để đi dọc theo cơ thể của người mặc.

Tã lót dùng một lần đặc trưng ở chỗ phần mà trở nên hẹp nhất trong số các phần của lõi thân thấm hút được chèn bởi cặp bộ phận hình chữ V khác mà được cố định ở vùng trong khoảng cách, bằng 10% chiều dài của tã lót dùng một lần theo chiều dọc, từ tâm sản phẩm đến cả hai mặt theo chiều dọc.

Theo tã lót dùng một lần này, cặp bộ phận hình chữ V khác được xác định ở phần phía sau của các bàn chân của các chân của người mặc với tư thế của đứa trẻ trong tử cung và do đó tã lót dùng một lần có thể được tạo thành theo hình ba chiều để đi dọc theo cơ thể của người mặc với tư thế của đứa trẻ trong tử cung.

Tã lót dùng một lần đặc trưng ở chỗ vật liệu giãn được mà kéo giãn theo chiều dọc được tạo ra ở cả hai phần đầu theo chiều rộng và ở ít nhất khoảng theo chiều dọc từ cặp bộ phận hình chữ V đến cặp bộ phận hình chữ V còn lại, và các hình dạng của các bộ phận hình chữ V có các chiều dài theo chiều dọc ở các phần trên các mặt ngoài theo chiều rộng dài hơn các phần trên các mặt phía trong theo chiều rộng, và các vị trí của các phần đầu chòm theo chiều dọc được cố định giữa hai đầu dọc theo chiều dọc của các đầu ở các mặt phía ngoài theo chiều rộng.

Theo tã lót dùng một lần này, nếp gấp dọc theo chiều rộng được tạo ra giữa mỗi cặp bộ phận hình chữ V và do đó tã lót dùng một lần có thể còn dễ dàng tạo thành hình ba chiều để đi dọc theo cơ thể của người mặc với tư thế của đứa trẻ trong tử cung.

Tã lót dùng một lần đặc trưng ở chỗ các nếp gấp dọc theo chiều rộng giữa một trong cặp bộ phận hình chữ V và cặp bộ phận hình chữ V còn lại được tạo thành tã lót dùng một lần ở trạng thái tự nhiên.

Theo tã lót dùng một lần này, tã lót dùng một lần có thể còn dễ dàng được tạo

thành hình ba chiều để đi dọc theo cơ thể của người mặc mà tư thế của trẻ sơ sinh trong tử cung và người đỡ đặt tã lót dùng một lần trên trẻ sơ sinh có trọng lượng thấp có thể đặt tã lót dùng một lần trên trẻ sơ sinh với tư thế của đứa trẻ trong tử cung bằng cách xác nhận các nếp nhăn bằng quan sát.

Tã lót dùng một lần đặc trưng ở chỗ chiều rộng của lõi thân thấm hút giữa cặp bộ phận hình chữ V và cặp bộ phận hình chữ V còn lại bằng với chiều rộng của lõi thân thấm hút trên mặt còn lại so với cặp bộ phận hình chữ V theo chiều dọc.

Theo tã lót dùng một lần này, lượng chất bài tiết có thể được đảm bảo trong khi lõi thân thấm hút được mang đi dọc theo chân của người mặc với tư thế của đứa trẻ trong tử cung.

Kết cấu chung của tã lót dùng một lần

Cụ thể là, tã lót dùng một lần theo phương án sáng chế là tã lót dùng một lần kiểu hở (sau đây gọi là tã lót) thích hợp với trẻ sơ sinh mà trọng lượng không lớn hơn 3000 gam (sau đây gọi là trẻ sơ sinh có trọng lượng thấp. Và, cụ thể là, tã lót thích hợp với trẻ sơ sinh mới sinh có trọng lượng thấp mà trọng lượng không lớn hơn 2500 gam, trẻ sơ sinh mới sinh có trọng lượng rất thấp mà trọng lượng không lớn hơn 1500 gam và trẻ sơ sinh mới sinh có trọng lượng cực thấp mà trọng lượng không lớn hơn 1000 gam.

Fig. 1 là hình chiếu bằng của tã lót 1 trên mặt tiếp xúc với da của người mặc (bên trong), ở trạng thái không gấp và kéo dài và các Fig. 2A và 2B lần lượt là sơ đồ theo vùng của tã lót 1 dọc theo các đường A-A và B-B của Fig. 1. Tã lót 1 bao gồm chiều dọc, chiều rộng và chiều dày mà giao với nhau (trực giao theo phương án sáng chế), và phần quanh cặp thứ nhất 1a, phần đũng 1b và phần quanh cặp thứ hai 1c được bố trí từ một mặt theo chiều dọc. Nói chung, tã lót 1 được mặc sao cho phần quanh cặp thứ nhất 1a bao gồm phần phía sau của người mặc và phần quanh cặp thứ hai 1c bao gồm phần phía bụng của người mặc, tuy nhiên, tã lót 1 có thể được mặc theo cách quần vòng.

Như được minh họa trong các Fig.2A và Fig.2B, tã lót 1 bao gồm thân thấm hút 4 giữa tấm phía trên có thể thấm chất lỏng 2 và màng phía sau có thể thấm chất lỏng 3. Thân thấm hút 4 kéo dài theo chiều dọc từ phần quanh cặp thứ nhất 1a đến phần quanh cặp thứ hai 1c và bao gồm lõi thân thấm hút 41 mà cụ thể là được cấu thành bằng vật liệu thấm hút (ví dụ, gỗ nghiền thành bột và và polyme có độ thấm hút cao)

mà thấm hút và giữ các chất bài tiết, và vật liệu chứa có thể thấm được chất lỏng 42 (ví dụ, tấm giấy lụa và vải không dệt siêu liên kết) mà chứa lõi thân thấm hút 41. Hơn nữa, tấm bao phủ phía ngoài 5 (ví dụ, vải không dệt) mà tạo thành sự bao phủ bên ngoài toàn bộ tấm lót 1 được tạo ra trên mặt tiếp xúc không tiếp xúc với da của màng phía sau 3. Lưu ý rằng, mặc dù không được thể hiện, chi tiết giãn được (ví dụ, bộ phận tấm giãn được và chuỗi tạo thành chi tiết giãn được) cụ thể là có khả năng giãn được mà có thể được tạo ra theo chiều rộng của, ví dụ, phần quanh cặp thứ nhất 1a để cải thiện độ vừa quanh eo.

Như được thể hiện trong Fig. 1, hình dạng phẳng của thân thấm hút 4 (vật liệu bao phủ 42) là hình chữ nhật. Nghĩa là, lõi thân thấm hút 41 có phần của mỗi đầu theo chiều rộng được siết lại, và bao gồm cặp các phần hình chữ V phía bụng góc cạnh nhỏ 43 và cặp các phần chữ V phía lưng góc cạnh nhỏ 44 vào phần được siết, cụ thể là, cặp các phần chữ V rộng. Các phần chữ V phía bụng 43 và các phần chữ V phía lưng 44 là các vùng mà vật liệu thấm hút cấu thành lõi thân thấm hút 41 không đi ra. Và cặp các phần chữ V phía bụng 43 được tạo ra là theo đường theo chiều rộng ở cùng vị trí dọc theo chiều dọc, và cặp các phần chữ V phía lưng 44 được cố định với một mặt (mặt sau) theo chiều dọc đối với cặp phần chữ V phía bụng 43 và được tạo ra theo đường theo chiều rộng ở cùng vị trí dọc theo chiều dọc. Nói cách khác, lõi thân thấm hút 41 có hình dạng mà cụ thể là đối xứng theo chiều rộng. Lưu ý rằng chiều sâu của các phần chữ V phía bụng 43 và các phần chữ V phía lưng 44 theo chiều rộng về cơ bản giống trong phương án sáng chế, tuy nhiên, chiều sâu của hai cặp này theo chiều rộng có thể khác nhau.

Phần quanh cặp thứ nhất 1a bao gồm cặp cánh bên phía sau 13 kéo dài ra ngoài ở cả hai chiều rộng so với phần đũng 1b và phần quanh cặp thứ hai 1c cũng bao gồm cặp các cánh bên phía bụng 14 (các cánh bên) kéo dài ra ngoài ở cả hai chiều rộng so với phần đũng 1b. Một trong các cánh bên 13, 14 được tạo thành tấm chun đứng được mô tả sau 21 đè lên màng sau 3. Và cặp băng gài 10 kéo dài ra ngoài ở cả hai chiều rộng từ cặp của các cánh bên phía sau 13 (phần quanh cặp thứ nhất 1a).

Băng gài 10 bao gồm vật liệu cơ sở 11 và tấm móc 12 và tấm móc 12 được tạo ra với bề mặt tiếp xúc với da theo chiều dày của vật liệu cơ sở 11. Khi tấm móc 12 được gấp về phía của phần quanh cặp thứ hai 1c, tấm móc 12 đối nhau với tấm bao phủ phía ngoài 5 (mặt tiếp xúc không tiếp xúc với da) của phần quanh cặp thứ hai 1c để

khớp với tấm bao phủ phía ngoài 5. Với mục đích này, tấm móc 12 (ví dụ, tấm bao gồm vật liệu đực của phần siết chặt loại mặt) được cấu trúc để có thể khớp nhau và tách rời bao phủ phía ngoài 5 (ví dụ, vải không dệt). Lưu ý rằng, kết cấu không bị giới hạn đến việc khớp tấm móc 12 trực tiếp với tấm bao phủ phía ngoài 5 và ví dụ, tấm đích có thể khớp (ví dụ, tấm bao gồm phần siết chặt loại bề mặt cái) mà tấm móc 12 có thể được khớp mà có thể được tạo ra với tấm bao phủ phía ngoài 5 với tấm móc 12 được khớp với tấm đích.

Và khi tấm lót 1 được đặt lên người mặc, sau khi tấm lót 1 trước tiên được gấp theo chiều dọc trong khi đặt đối lại người mặc, cặp cánh bên phía sau 13 được gấp vào trong theo chiều rộng và sau khi cặp băng gài 10 được khớp với tấm bao phủ phía ngoài 5 của phần quanh cặp thứ hai 1c. Và khe hở quanh cơ thể và cặp khe hở quanh chân theo đó được tạo thành.

Hơn nữa, hai phần đầu của tấm lót 1 theo chiều rộng được tạo ra với chi tiết giãn được quanh chân 6 mà giãn được theo chiều dọc. Các chi tiết giãn được quanh chân 6 được cố định giữa tấm phía trên 2 hoặc tấm chun đứng 21 và màng sau 3 ở trạng thái kéo dài theo chiều dọc. Do đó, tấm lót 1 ở trạng thái tự nhiên có các chi tiết giãn được quanh chân 6 được thu lại để tạo thành các chun quanh chân ở xung quanh các khe hở quanh chân mà vừa quanh chân người mặc.

Lưu ý trong phương án sáng chế, các chi tiết giãn được quanh chân 6 sử dụng chuỗi như các chi tiết giãn được (ví dụ, chuỗi như sợi giãn được polyuretan và chuỗi như cao su tự nhiên) và mỗi phần đầu theo chiều rộng của tấm lót 1 có các chi tiết giãn được quanh chân 6 được bố trí theo chiều rộng nhưng số chi tiết giãn được quanh chân 6 không bị giới hạn ở đó. Hơn nữa, các chi tiết giãn được quanh chân 6 có thể sử dụng các chi tiết dạng tấm giãn được (ví dụ, màng giãn được được tạo ra bằng cách làm nóng chảy nhựa đàn hồi dẻo nhiệt thành dạng màng hoặc vải không dệt giãn được được tạo ra bằng sợi giãn được).

Hơn nữa, cặp chun đứng 20 mà đứng trên mặt tiếp xúc với da (phía người mặc) được tạo ra thành hai phần đầu theo chiều rộng của tấm lót 1. Mỗi chun đứng 20 bao gồm tấm chun đứng 21 và chi tiết giãn được với chun đứng 22. Như được minh họa trong các Fig. 2A và Fig. 2B, các đầu phía ngoài theo chiều rộng của tấm chun đứng 21 và tấm bao phủ phía ngoài 5 thẳng hàng. Trong khi đó phần đầu của tấm chun đứng 21 về phía bên trong theo chiều rộng được gấp về phía tấm phía trên 2 (mặt tiếp xúc

không tiếp xúc với da) và theo đó chi tiết giãn được dùng cho chun đứng 22 (chuỗi đơn như chi tiết giãn được theo phương án sáng chế) được cố định ở trạng thái kéo dài theo chiều dọc giữa hai tấm chun đứng hai lớp 21. Hơn nữa, mặc dù không được thể hiện, hai đầu chiều dọc của tấm chun đứng 21 được nối với tấm phía trên 2 bằng chất bám dính và chất tương tự. Và các phần của tấm chun đứng 21 trên mặt ngoài theo chiều rộng so với các phần đầu được nối theo chiều dọc được nối với tấm phía trên 2 dọc theo đầu thứ nhất đến đầu còn lại theo chiều dọc và phần được nối (phần đầu cơ sở) trở thành điểm đầu của tấm chun đứng 21 mà đứng do sự thu lại chi tiết giãn được cho chun đứng 22.

Hơn nữa, cỡ 1 theo phương án sáng chế là dùng cho trẻ sơ sinh có trọng lượng thấp. Do đó, có thể mong muốn với các số đo sản phẩm để tạo ra các giá trị sau và các sản phẩm nhỏ hơn khi sản phẩm ở trạng thái kéo dài với các nếp nhăn được loại bỏ, cụ thể là ở trạng thái mà cỡ 1 ở trạng thái kéo dài cho đến khi đo các bộ phận (ví dụ, tấm bao phủ phía ngoài 5) mà cấu thành cỡ 1 thích hợp hoặc gần đến các số đo của bộ phận đơn vị. Có thể mong muốn rằng chiều dài sản phẩm theo chiều dọc khi product ở trạng thái kéo dài theo chiều dọc là nằm trong khoảng từ 210 đến 330 mm, là cụ thể, chiều dài sản phẩm là 310 mm với các sản phẩm cho trẻ sơ sinh có trọng lượng nhỏ hơn 2500 gam, chiều dài sản phẩm là 270 mm với các sản phẩm cho trẻ sơ sinh có trọng lượng nhỏ hơn 1500 gam và chiều dài sản phẩm là 230 mm với các sản phẩm cho trẻ sơ sinh có trọng lượng nhỏ hơn 1000 gam. Có thể mong muốn với số đo vòng eo (chiều dài quanh khe hở quanh cơ thể) là nằm trong khoảng từ 160 đến 295 mm, là cụ thể, là 273,5mm với các sản phẩm cho trẻ sơ sinh có trọng lượng nhỏ hơn 2500 gam và là 220 mm cho các sản phẩm cho trẻ sơ sinh có trọng lượng nhỏ hơn 1500 gam. Lưu ý rằng số đo vòng eo là số đo của sản phẩm ở trạng thái kéo dài theo chiều rộng khi chi tiết giãn được quanh cơ thể được tạo ra ở trạng thái có đầu chòm của một băng làm chặt tape 10 theo chiều rộng thẳng hàng với phần đầu phía than theo chiều rộng của tấm móc 12 mà bao gồm ở băng làm chặt tape khác 10.

Các vấn đề duy nhất với trẻ sơ sinh có trọng lượng thấp

Fig. 3A là hình vẽ thể hiện sơ đồ giải thích trẻ sơ sinh có trọng lượng nặng hơn 3000 gam và các Fig. 3B và Fig.3C là hình vẽ thể hiện sơ đồ của các tư thế của trẻ sơ sinh mà có trọng lượng cơ thể thấp.

Ví dụ, trẻ sơ sinh có trọng lượng nặng hơn 3000 gam, như được minh họa trong

Fig. 3A, thường đặt ở tư thế với các chân (đùi) 7 ở trạng thái kéo dài. Do đó, phần tâm (vùng bóng chéo trong hình vẽ) của tã lót 1 theo chiều dọc được chèn vào giữa các chân 7 (phần đứng). Và so lõi thân thấm hút có thể được tạo ra đi dọc theo các bàn chân của các chân 7 của trẻ sơ sinh có trọng lượng nặng hơn 3000 gam bằng, ví dụ, đầu theo chiều rộng của lõi thân thấm hút được uốn cong để lồi vào trong, cụ thể là, làm rộng chiều rộng của lõi thân thấm hút ở các phần quanh cặp thứ nhất và thứ hai 1a, 1c và tạo ra chiều rộng của lõi thân thấm hút tại tâm theo chiều dọc hẹp nhất tại phần tâm của tã lót theo chiều dọc.

Do đó, ví dụ, trẻ sơ sinh có trọng lượng thấp có trọng lượng không lớn hơn 3000 gam thường đặt ở tư thế của trẻ em trong tư cung, nói cách khác, tư thế với các chân 7 được kéo lên ở dạng chữ M sao cho cả hai khuỷu chân sẽ chạm vào phần bụng (sau đó, tư thế định vị) với lý do thở đều và tương tự, như được minh họa trong các Fig.3B và Fig.3C. Do đó, vùng (các vùng bóng chéo trong hình vẽ) ở phía bụng so với phần tâm của tã lót 1 theo chiều dọc, nói cách khác, phần quanh cặp thứ hai 1c bao gồm phần bụng được chèn vào giữa các chân 7.

Trong trường hợp tã lót nêu trên (nghĩa là tã lót có chiều rộng của lõi thân thấm hút của phần quanh cặp thứ hai 1c được làm rộng và chiều rộng của lõi thân thấm hút tại tâm theo chiều dọc được tạo ra hẹp nhất) thích hợp với tư thế của trẻ sơ sinh có trọng lượng nặng hơn 3000 gam sẽ không có lõi thân thấm hút đi dọc theo các bàn chân của các chân 7 khi được đặt trên trẻ sơ sinh có trọng lượng thấp mà đặt ở tư thế định vị. Và một phần của lõi thân thấm hút mà chiều rộng của nó tại phần quanh cặp thứ hai 1c rộng sẽ được chèn vào giữa các chân 7. Do đó, lõi thân thấm hút có độ cứng cao sẽ nén ngược lại các chân của người mặc hoặc lõi thân thấm hút sẽ uốn để tạo ra khoảng không giữa tã lót dùng một lần và người mặc sao cho các chất bài tiết sẽ dễ rò rỉ. Hơn nữa, có khả năng rằng một phần của lõi thân thấm hút mà độ cứng của nó thấp do có các bộ phận hình chữ V sẽ đưa đến tâm của phần đứng của người mặc, cụ thể là, vị trí của phần dưới lực làm chặt đứng mạnh sao cho lõi thân thấm hút sẽ dễ bị méo cũng trong trường hợp này.

Trong các trường hợp này, mục đích của phương án sáng chế là đề xuất tã lót 1 mà dễ đi dọc theo cơ thể của trẻ sơ sinh có trọng lượng thấp mà đặt ở tư thế định vị.

Lõi thân thấm hút

Các Fig. 4 và 5 là hình vẽ dạng sơ đồ giải thích thể hiện các vị trí của các phần

chữ V phía bụng 43 được tạo ra với lõi thân thấm hút 41. Fig. 6 là bảng chỉ ra các kết quả thử nghiệm đánh giá khi các vị trí của các phần chữ V phía bụng 43 được nhảy theo chiều dọc. Fig. 7A là hình chiếu phối cảnh của tã lót 1 và Fig. 7B là hình vẽ dạng sơ đồ giải thích của các hình dạng của các phần chữ V phía bụng 43 và các phần chữ V phía lưng 44.

Băng gài 10 (tấm móc 12) thường được khớp với ngoại vi của phần của phần quanh cặp thứ hai 1c mà đối nhau với băng gài 10 do đó của hai đầu 1A, 1B theo chiều dọc của tã lót 1 mà được bố trí và các băng gài 10 mà được gấp song song vào trong theo chiều rộng. Do đó, theo phương án sáng chế, vị trí (vị trí trong Fig. 4) theo chiều dọc mà đầu 10a (12a) trên mặt tâm (phần đũng 1b) theo chiều dọc của băng gài 10 (tấm móc 12) được cố định khi hai đầu 1A và 1B của tã lót 1 theo chiều dọc thẳng hàng, được thiết lập là đầu khớp 1c1 của băng gài 10 ở phần quanh cặp thứ hai 1c. Nói cách khác, khi độ dài theo chiều dọc từ đầu 1A trên một mặt theo chiều dọc của tã lót 1 đến đầu phía tâm 10a (12a) dọc theo chiều dọc của băng gài 10 (tấm móc 12) được thiết lập cho L3, cụ thể là, vị trí xa nhau theo chiều dài L3 về phía mặt tâm dọc theo chiều dọc từ đầu 1B trên phía đầu còn lại theo chiều dọc của tã lót 1 trở thành đầu khớp 1c1 của băng gài 10.

Và khi các đầu 10a, 12a ở mặt tâm dọc theo chiều dọc của băng gài 10 và tấm móc 12 không khớp nhau, vị trí của đầu phía tâm 12a dọc theo chiều dọc của tấm móc 12 được thiết lập là đầu khớp 1c1. Hơn nữa, hình dạng của tấm móc 12 (băng gài 10) không bị giới hạn đến hình chữ nhật và có thể là, ví dụ, hình thang hoặc hình tương tự. Và trong trường hợp này, đầu phía tâm 12a dọc theo chiều dọc của tấm móc 12 nghiêng so với chiều rộng. Do đó, vị trí của phần tại phía ngoài cùng theo chiều dọc của đầu phía tâm 12a dọc theo chiều dọc của tấm móc 12 được thiết lập là đầu khớp 1c1.

Và như được minh họa trong Fig. 4, tã lót 1 theo phương án sáng chế có phần đầu chỏm 43a của phần chữ V phía bụng 43 được cố định ở vùng thứ hai A2 giữa tâm (vị trí c) theo chiều dọc của vùng thứ nhất A1 và đầu khớp 1c1 (vị trí a), nằm trong vùng thứ nhất A1 giữa tâm sản phẩm (vị trí b) là tâm của tã lót 1 theo chiều dọc và đầu khớp 1c1 (vị trí a).

Nói cách khác, phần hẹp nhất của phần (vùng bóng chéo trong Fig. 7B) của lõi thân thấm hút 41 được chèn bởi cặp phần chữ V phía bụng 43 được xác định ở vùng

thứ hai A2. Lưu ý rằng trong phương án sáng chế, điểm đầu chòm 43a của cặp của phần chữ V phía bụng 43 có các vị trí thẳng hàng theo chiều dọc, tuy nhiên, chúng có thể nhảy. Trong trường hợp này, phần của lõi thân thấm hút 41 được chen bởi cặp phần chữ V phía bụng 43 là một phần của lõi thân thấm hút 41 cụ thể là được cố định trong vùng mà vùng theo chiều dọc mà hai đầu 43b, 43c (xem, Fig. 7B) dọc theo chiều dọc của một trong các phần chữ V phía bụng 43 được cố định đề lên vùng mà hai đầu 43b, 43c dọc theo chiều dọc của đầu còn lại của các phần chữ V phía bụng 43 được cố định.

Các phần chữ V phía bụng 43 của tã lót 1 theo phương án sáng chế được cố định gần hơn với đầu khớp 1c1 của băng gài 10 so với tâm sản phẩm (vị trí b) theo cách nêu trên. Tã lót 1 được cố định với người mặc với chủ yếu là băng gài 10 (tấm móc 12). Và do đó các bàn chân của chân của người mặc đặt ở tư thế định vị mà được đẩy lên cao vị trí gần với đầu khớp 1c1 của băng gài 10. Do đó, các phần chữ V phía bụng 43 có thể được tạo ra đến vị trí của các bàn chân của chân của người mặc mà đặt ở tư thế định vị bằng cách tạo ra các phần chữ V phía bụng 43 đến vùng thứ hai A2 cụ thể là gần hơn với đầu khớp 1c1 của băng gài 10.

Lõi thân thấm hút 41 ở ngoại vi của các phần chữ V phía bụng 43 có chiều rộng hẹp và cũng có độ linh hoạt cao do có độ cứng thấp so với các phần khác. Do đó, lõi thân thấm hút 41 có thể dễ đi dọc theo các bàn chân của chân người mặc bằng cách tạo ra các phần chữ V phía bụng 43 đến các vị trí của các bàn chân của chân người mặc đặt ở tư thế định vị. Do đó, áp lực do lõi thân thấm hút 41 trên các chân của người mặc giảm đi cho phép người mặc dễ ở tư thế định vị. Nói cách khác, tã lót 1 được cố định với băng gài rộng của người mặc 10 mà có thể làm giảm lực tác dụng bởi các chân (lực mà nỗ lực đẩy tã lót 1 về phía bụng) nỗ lực đặt ở tư thế định vị có sự biến dạng của các phần chữ V phía bụng 43 để làm giảm áp lực lên người mặc. Ở đây, độ tiện lợi khi mặc tã lót 1 có thể được cải thiện và ngăn ngừa người mặc. Ngoài ra, sự rò rỉ các chất bài tiết có thể có thể được ngăn do khoảng không giữa tã lót 1 và người mặc không thể được tạo ngăn độ méo của tã lót 1.

Nhưng nếu các phần đầu chòm 43a của các phần chữ V phía bụng 43 được tạo ra với mặt khác (mặt bụng) theo chiều dọc đối với đầu khớp 1c1 của băng gài 10, thì sẽ có khả năng khác nhau về mức độ (khác nhau về chiều dày) trong lõi thân thấm hút 41 mà được tạo ra bởi các phần chữ V phía bụng 43 tại vị trí khớp của băng gài 10. Trong

trường hợp này, lực khớp của băng gài 10 sẽ yếu hoặc băng gài 10 sẽ dễ tuột do sự biến dạng của lõi thân thấm hút 41 tại ngoại vi của các phần chữ V phía bụng 43. Do tấm lót 1 theo phương án sáng chế có các phần đầu chòm 43a của các phần chữ V phía bụng 43 được tạo ra với một mặt theo chiều dọc đối với đầu khớp 1c1 của băng gài 10 sao cho băng gài 10 có thể được khớp với phần lõi thân thấm hút 41 có độ cứng cao mà không khác nhau về mức độ được tạo ra. Ở đây băng gài 10 có thể có thể khớp chặt mà ngăn băng gài 10 bị tuột ra do sự biến dạng của lõi thân thấm hút 41.

Hơn nữa, tấm lót 1 có khe hở quanh chân được tạo ra ở phần giữa các cánh bên phía bụng 14 và các cánh bên phía sau 13 khi mặc. Do đó, các bàn chân của chân người mặc đặt ở tư thế định vị sẽ dễ đặt ở gờ (ở đây, gờ cánh bên phía bụng 141 (vị trí d)) của một mặt (phía tâm) theo chiều dọc của gờ ngoài cùng 14a theo chiều rộng của cánh bên phía bụng 14 để được đẩy lên vị trí gần hơn nhiều với gờ cánh bên phía bụng 141, tại các các phần cụ thể mà không có băng gài 10 (tấm móc 12) được khớp ở phần quanh cặp thứ hai 1c.

Do đó, tấm lót 1 theo phương án sáng chế đề xuất các phần đầu chòm 43a của các phần chữ V phía bụng 43 (tạo ra phần hẹp nhận ở các phần của lõi thân thấm hút 41 được chèn bởi cặp bộ phận hình chữ V) vào vùng, cụ thể là, trên mặt còn lại theo chiều dọc đối với tâm của vùng thứ ba A3 (vị trí e) cụ thể là giữa tâm sản phẩm (vị trí b) của tấm lót 1 và gờ cánh bên phía bụng 141 (vị trí d), nói cách khác, vùng mà cụ thể là ở vùng thứ tư A4 giữa tâm của vùng thứ ba A3 (vị trí e) và đầu khớp 1c1 (vị trí a) và cụ thể hơn cũng là mặt bụng ở vùng thứ hai A2. Và ở đây lõi thân thấm hút 41 sẽ dễ đi dọc theo các chân của người mặc mà đẩy lên gần hơn rất nhiều gờ cánh bên phía bụng 141. Ngoài ra, phần tấm lót 1 (lõi thân thấm hút) cụ thể là gần gờ cánh bên phía bụng 141, bị tác dụng lực bởi các chân của người mặc (lực mà các nỗ lực đẩy tấm lót 1 về phía bụng) có thể được làm giảm bởi sự biến dạng của các phần chữ V phía bụng 43 mà theo đó cho phép làm giảm áp lực trên người mặc.

Hơn nữa, tấm lót 1 được cố định với người mặc bằng đầu 41a trên mặt còn lại (mặt bụng) theo chiều dọc của lõi thân thấm hút 41 được chạm trên phần bụng của người mặc. Và do đó một phần của phần quanh cặp thứ hai 1c mà băng gài 10 (tấm móc 12), cụ thể là, không khớp thì không cho phép các bàn chân của chân người mặc đặt tư thế định vị được đẩy lên vị trí gần hơn với đầu 41a của mặt còn lại theo chiều dọc của lõi thân thấm hút 41.

Do đó, tã lót 1 theo phương án sáng chế đề xuất các phần đầu chỏm 43a của các phần chữ V phía bụng 43 (tạo ra phần hẹp nhất trong các phần của lõi thân thấm hút 41 được chèn vào giữa bởi cặp bộ phận hình chữ V) vào vùng mà cụ thể là trên mặt còn lại theo chiều dọc đối với tâm của vùng thứ năm A5 (vị trí g) cụ thể là giữa tâm sản phẩm (vị trí b) của tã lót 1 và đầu 41a của mặt còn lại theo chiều dọc của lõi thân thấm hút 41, nói cách khác, vùng mà cụ thể là ở vùng thứ sáu A6 giữa tâm của vùng thứ năm A5 (vị trí g) và đầu khớp 1c1 (vị trí a) và cụ thể hơn là mặt bụng ở vùng thứ hai A2. Và ở đây lõi thân thấm hút 41 sẽ dễ đi dọc theo các chân của người mặc mà được đẩy lên vị trí gần hơn rất nhiều với đầu 41a của mặt còn lại theo chiều dọc của lõi thân thấm hút 41. Ngoài ra, phần tã lót 1 (lõi thân thấm hút) mà cụ thể là gần với đầu của mặt còn lại theo chiều dọc 41a của lõi thân thấm hút 41, mà bị tác dụng lực bởi các chân của người mặc (lực mà các nỗ lực đẩy tã lót 1 về phía mặt bụng) có thể được làm giảm bởi sự biến dạng của các phần chữ V phía bụng 43 mà theo đó cho phép làm giảm áp lực lên người mặc.

Hơn nữa, chiều dài (chiều dài của sản phẩm) của tã lót 1 theo chiều dọc được thiết lập đến chiều dài thứ nhất L1 và chiều dài từ đầu 1B trên mặt còn lại theo chiều dọc của tã lót 1 tới phần đầu chỏm 43a của phần chữ V phía bụng 43 được thiết lập đến chiều dài thứ hai L2 ($L2/L1 \times 100$) như được chỉ ra trong Fig. 5. Và các thử nghiệm đánh giá trong khi thay đổi tỷ lệ của chiều dài thứ hai L2 so với chiều dài thứ nhất L1 theo các cách khác nhau được thực hiện, như được thể hiện trong Fig. 6. Nói cách khác, tã lót 1 có các trị số được chỉ ra trong Fig. 6 liên quan đến tỷ lệ của chiều dài thứ hai L2 so với chiều dài thứ nhất L1 thực sự được đặt lên trẻ sơ sinh có trọng lượng thấp mà đặt ở tư thế định vị và thử nghiệm các đặc tính vừa của tã lót 1 được tiến hành và được đánh giá bằng cách quan sát bằng mắt thường. Và khi đặc tính vừa thích hợp thì việc đánh giá được thiết lập là “tốt”, ví dụ, khi lõi thân thấm hút 41 không tác dụng áp lực lên các chân của người mặc và lõi thân thấm hút 41 ở ngoại vi các chân của người mặc mà không bị méo hoặc khi khoảng không giữa tã lót 1 và người mặc không bị tạo ra, và ngược lại việc đánh giá được thiết lập là “kém” khi đặc tính vừa là tồi.

Do đó, như được thể hiện trong Fig. 6, các kết quả đánh giá thể hiện các đặc tính vừa thích hợp khi các tỷ lệ của chiều dài thứ hai L2 với chiều dài thứ nhất L1 là 22%, 24% và 26%. Và do đó trong tã lót 1 của phương án sáng chế, các phần đầu chỏm 43a của các phần chữ V phía bụng 43 được tạo ra (phần hẹp nhất trong phần của

lỗi thân thấm hút được chèn vào giữa bởi cặp bộ phận hình chữ V được tạo ra) vào vị trí mà tỷ lệ của chiều dài thứ hai L2 với chiều dài thứ nhất L1 là 22% hoặc lớn hơn và 26% hoặc nhỏ hơn và cụ thể là gần hơn với đầu khớp 1c1 của băng gài 10 so với tâm sản phẩm (vị trí b) nằm trong vùng thứ hai A2. Ở đây, lỗi thân thấm hút 41 sẽ dễ đi dọc các chân của người mặc mà đặt ở tư thế định vị và do đó có thể cải thiện các đặc tính vừa của tã lót 1.

Hơn nữa, lỗi thân thấm hút 41 bao gồm cặp phần chữ V phía sau 44 (cặp bộ phận hình chữ V còn lại) ngoài cặp phần chữ V phía bụng 43 (cặp bộ phận hình chữ V) trong tã lót 1 theo phương án sáng chế. Do đó, khả năng biến dạng có thể tăng ở phần lỗi thân thấm hút 41 giữa các phần chữ V phía bụng 43 và các phần chữ V phía lưng 44, cụ thể là, phần của lỗi thân thấm hút 41 cụ thể là được chèn vào giữa các chân (phần dững) của người mặc mà đặt ở tư thế định vị. Ở đây, lực kẹp chặt bởi dững của người mặc mà đặt ở tư thế định vị có thể được làm giảm bớt bằng sự biến dạng của lỗi thân thấm hút 41 và do đó làm giảm áp lực (lực đẩy) lên người mặc để nâng cao tính tiện lợi thích hợp.

Cụ thể là, tã lót 1 theo phương án sáng chế có các đầu theo chiều rộng của lỗi thân thấm hút 41 được uốn cong lồi vào trong theo chiều rộng mà lồi giữa một mặt theo chiều dọc so với cặp phần chữ V phía bụng 43 và mặt còn lại theo chiều dọc so với cặp phần chữ V phía sau 44. Và, do đó, lỗi thân thấm hút 41 có thể dễ đi dọc theo các bàn chân của các chân của người mặc mà đặt ở tư thế định vị.

Phần lỗi thân thấm hút 41 trong ngoại vi của cặp phần chữ V phía bụng 43 và phần lỗi thân thấm hút 41 trong ngoại vi của cặp phần chữ V phía sau 44 có độ cứng thấp và trở thành điểm đầu với tã lót 1 được gấp theo chiều dọc. Và, do đó tã lót 1 theo phương án sáng chế (lỗi thân thấm hút 41) có thể dễ tạo thành dạng ba chiều dọc theo cơ thể của người mặc, như được thể hiện trong Fig. 7A. Nói cách khác, dạng với phần trên mặt bụng đối với cặp phần chữ V phía bụng 43 và phần trên mặt phía sau đối với cặp phần chữ V phía sau 44 đứng với phần lỗi thân thấm hút 41 mà đi vào giữa cặp phần chữ V phía bụng 43 và cặp phần chữ V phía sau 44 là phần để có thể dễ dàng đạt được. Và như nêu trên, tã lót 1 có thể được gấp ở phần trên mặt trước của các bàn chân của chân người mặc mà đặt ở tư thế định vị bằng cách tạo ra các phần đầu chỏm 43a của các phần chữ V phía bụng 43 vào vùng thứ hai A2 mà cụ thể là gần hơn với đầu khớp 1c1 của băng gài 10 so với tâm sản phẩm (vị trí b).

Do đó, như được minh họa trong Fig. 5, tốt hơn là các phần đầu chỏm 44a của các phần chữ V phía lưng 44 được tạo ra (phần mà trở nên hẹp nhất trong các phần của lõi thân thấm hút 41 mà cụ thể là được chèn vào giữa cặp bộ phận hình chữ V khác được tạo ra) tại vùng thứ bảy A7 mà cụ thể là xa từ tâm sản phẩm (vị trí b) đến cả hai mặt dọc theo chiều dọc với khoảng cách là $L4 (= L1 \times 0,1)$ cụ thể là 10% chiều dài $L1$ theo chiều dọc của tấm lót 1, nói cách khác, tại chủ yếu là tâm theo chiều dọc của tấm lót 1. Và do đó, tấm lót 1 có thể được gấp ở phần phía sau của các bàn chân của chân người mặc đặt ở tư thế định vị (cụ thể là, tại phần các mông, của người mặc nằm trên lưng của nó, mà tiếp xúc với đất, và trong đó các chân bắt đầu được nâng khi đặt ở tư thế định vị).

Do đó, tấm lót 1 có thể được tạo dạng ba chiều để đi dọc theo cơ thể của người mặc mà đặt ở tư thế định vị. Và, do đó, tấm lót 1 được ngăn đặt theo lực được kéo ra để đi dọc theo tư thế định vị, và do đó áp lực lên người mặc bởi tấm lót 1 có thể giảm đi để nâng cao tính tiện lợi khi tấm lót 1 được mặc và buộc phồng lên của người mặc. Ngoài ra, khoảng không giữa tấm lót 1 và người mặc không thể được tạo ra sao cho sự rò rỉ các chất bài tiết có thể được kiểm soát. Tuy nhiên, không thể giới hạn đến trên đây và các phần chữ V phía lưng 44 có thể được tạo ra với cụ thể là xa với tâm sản phẩm với cả hai mặt dọc theo chiều dọc với khoảng cách là $L4$ mà cụ thể là 10% chiều dài sản phẩm $L1$, và chỉ các phần chữ V phía bụng 43 có thể được tạo ra với lõi thân thấm hút 41 mà không tạo ra các phần chữ V phía lưng 44.

Hơn nữa, khi chi tiết giãn được quanh chân kéo giãn theo chiều dọc, cụ thể là, chi tiết giãn được quanh chân 6 và chi tiết giãn được với chun đứng 22 được tạo ra với cả hai phần đầu theo chiều rộng, nằm trong ít nhất vùng theo chiều dọc từ cặp phần chữ V phía bụng 43 (các đầu 43b trên mặt còn lại theo chiều dọc trong Fig. 7B) đến cặp phần chữ V phía sau 44 (các đầu 44c trên một mặt theo chiều dọc) như trong tấm lót 1 của phương án sáng chế, tấm lót 1 được uốn cong theo chiều dọc sao cho mặt tiếp xúc với bề mặt da đi vào phía trong với lực co của chi tiết giãn được. Do đó, tấm lót 1 có thể được tạo thành dạng ba chiều ở dạng hình cầu để dễ đi dọc theo cơ thể của người mặc mà đặt ở tư thế định vị. Lưu ý rằng do các đầu của chi tiết giãn được không được cố định ở các trạng thái kéo dài và không góp phần vào khả năng kéo dài nói chung, Fig. 1 chỉ minh họa các phần của các chi tiết giãn được mà góp phần vào khả năng kéo giãn. Và nó thuận lợi rằng phần của chi tiết giãn được mà góp phần tồn tại khả năng

chịu kéo qua vùng dọc theo chiều dọc không nhỏ hơn so với các cặp phần chữ V phía bụng 43 so với các cặp phần chữ V phía lưng 44. Tuy nhiên, không bị giới hạn và tã lót 1 có thể chỉ bao gồm một chi tiết giãn được quanh chân 6 và chi tiết giãn được với chun đứng 22 hoặc tã lót 1 có thể không bao gồm chi tiết giãn được mà kéo giãn theo chiều dọc.

Hơn nữa, trong tã lót 1 theo phương án sáng chế, các hình dạng của các phần chữ V phía bụng 43 và các phần chữ V phía lưng 44 là các vạch hình chữ V. Nói cách khác, các hình là có các bộ phận hình chữ V 43, 44, chiều dài theo chiều dọc của phần trên mặt ngoài theo chiều rộng là dài hơn phần về phía bên trong theo chiều rộng, và các vị trí của các phần đầu chòm 43a, 44a theo chiều dọc được cố định trong các đầu phía ngoài (giữa 43b và 43c và giữa 44b và 44c) dọc theo chiều dọc của các đầu phía ngoài 431 và 441 theo chiều rộng, như được minh họa trong Fig. 7B.

Và, do đó, các bộ phận hình chữ V 43, 44 co theo chiều rộng bởi sự co của chi tiết giãn được quanh chân 6 và chi tiết giãn được với chun đứng 22 sao cho các bộ phận hình chữ V 43, 44 ở dạng được kẹp. Do đó, nếp 45 dọc theo chiều rộng được tạo ra giữa cặp phần chữ V phía bụng 43 và nếp 46 dọc theo chiều rộng được tạo ra giữa cặp phần chữ V phía sau 44, như được minh họa trong Fig. 7A. Cụ thể là, có thể mong muốn rằng các vị trí của các phần đầu chòm 43a, 44a của các bộ phận hình chữ V 43, 44 dọc theo chiều dọc được tạo ra ở các phần tâm theo chiều dọc (phần tâm giữa 43b và 43c, phần tâm giữa 44b và 44c) của các đầu phía ngoài 431, 441 theo chiều rộng của bộ phận hình chữ V 43, 44. Theo cách này, các nếp gợn 44, 45 có thể được tạo thành để nối mỗi cặp phần chữ V phía bụng 43 và cặp phần chữ V phía sau 44. Tuy nhiên, các hình dạng của các bộ phận hình chữ V 43, 44 không bị giới hạn ở trên.

Và với tã lót 1 được tạo thành với các nếp nêu trên 45, 46 ở các trạng thái tự nhiên cho phép tã lót 1 được gấp ở các nếp 45, 46 là các điểm đầu và do đó có thể dễ tạo thành dạng ba chiều để đi dọc theo cơ thể của người mặc đặt ở tư thế định vị. Và ngoài ra, người đỡ đặt tã lót 1 lên trẻ sơ sinh có trọng lượng thấp có thể xác nhận các nếp 45, 46 bằng quan sát để nhận thấy rằng tã lót 1 ở dạng mà dễ đi dọc theo tư thế định vị và do đó, tã lót 1 có thể được đặt ở tư thế định vị thích hợp. Tuy nhiên, không bị giới hạn ở đó và các nếp 45, 46 không cần tạo thành tã lót 1 ở trạng thái tự nhiên.

Lưu ý rằng phương án sáng chế xem xét lõi thân thấm hút 41 hoàn toàn là dạng hình chữ V mà không có vật liệu thấm hút bất kỳ cấu thành lõi thân thấm hút 41 tồn

tại ở các phần chữ V phía bụng 43 và các phần chữ V phía lưng 44, tuy nhiên, không bị giới hạn ở đó. Dạng hình chữ V có thể được thiết lập là phần mà trọng lượng trên diện tích của vật liệu thấm hút là thấp so với các vùng xung quanh (ví dụ, các phần mà trọng lượng trên diện tích là 50% hoặc nhỏ hơn so với các vùng xung quanh). Và, tã lót 1 (lõi thân thấm hút 41) có thể được tạo ra đi dọc theo người mặc đặt ở tư thế định vị do độ cứng ở các phần xung quanh của các hình chữ là thấp có độ linh động biến dạng cao cả trong trường hợp này.

Ví dụ thực hiện sáng chế

Fig. 8 và Fig. 9 là hình chiếu bằng dạng sơ đồ của tã lót 1 trong ví dụ được biến đổi. Các phần chữ V phía bụng đích đặc 43 và các phần chữ V phía lưng góc cạnh nhỏ 44 được tạo ra với phần hẹp (phần hình chữ V rộng) của lõi thân thấm hút 41 trong phương án nêu trên, tuy nhiên, không bị giới hạn ở đó. Ví dụ, lõi thân thấm hút 41 có thể được tạo ra chỉ với các phần chữ V phía bụng đích đặc nhỏ 43 và các phần chữ V phía lưng góc cạnh nhỏ 44, như được minh họa trong Fig. 8. Nói cách khác, chiều rộng của lõi thân thấm hút 41 giữa cặp các phần chữ V phía bụng 43 và cặp phần chữ V phía lưng 44 có thể được thực hiện giống chiều rộng của lõi thân thấm hút 41 trên mặt còn lại theo chiều dọc so với cặp phần chữ V phía bụng 43, hoặc giống chiều rộng của lõi thân thấm hút 41 trên một mặt theo chiều dọc so với cặp phần chữ V phía lưng 44. Kích cỡ của lõi thân thấm hút 41 của tã lót 1 cho trẻ sơ sinh có trọng lượng thấp ban đầu nhỏ và vị trí mà sự bài tiết xảy ra không khác nhiều thậm chí khi vị trí của các chân khác nhau phụ thuộc vào tư thế định vị sao cho lượng chất bài tiết có thể được đảm bảo kiểm soát sự rò rỉ của các chất bài tiết mà không lõi thân thấm hút hẹp giữa các phần chữ V phía bụng 43 và các phần chữ V phía lưng 44.

Hơn nữa, tã lót 1 cũng có thể được cố định với người mặc bằng đầu 1B trên mặt còn lại theo chiều dọc của tã lót 1 được chạm trên phần bụng của người mặc sao cho các bàn chân của chân người mặc được đẩy lên vị trí gần hơn với đầu 1B trên mặt còn lại theo chiều dọc của tã lót 1. Và do đó, các phần đầu chòm 43a của các phần chữ V phía bụng 43 có thể được tạo ra trên mặt còn lại theo chiều dọc so với tâm của vùng thứ tám A8 (vị trí i) giữa tâm sản phẩm (vị trí b) của tã lót 1 và đầu 1B (vị trí h) trên mặt còn lại theo chiều dọc của tã lót 1, cụ thể là, vùng thứ chín A9 giữa tâm (vị trí i) của vùng thứ tám A8 và đầu khớp 1c1 (vị trí a).

Hơn nữa, các phần đầu chỏm 43a của các phần chữ V phía bụng 43 có thể được tạo ra vị trí trên đầu khớp 1c1 (vị trí a) ở vùng thứ hai A2 gần hơn với đầu khớp 1c1 của băng gài 10 so với tâm sản phẩm (vị trí b) của tã lót 1, như được minh họa trong Fig. 8, hoặc vị trí trên tâm sản phẩm (vị trí b)

Thậm chí hơn nữa, không bị giới hạn tạo ra các hình chữ V đích đặc nhỏ của lõi thân thấm hút 41 và chỉ cặp bộ phận hình chữ V 47 có độ dốc đều (các vùng bóng chéo trong hình vẽ) kéo dài theo chiều dọc có thể được tạo ra, như được minh họa trong Fig. 9. Cũng trong trường hợp này, có thể mong muốn rằng phần có chiều rộng hẹp nhất W1 của các phần của lõi thân thấm hút 41 được chèn vào giữa bởi cặp bộ phận hình chữ V 47 được tạo ra với vùng thứ hai A2 gần hơn với đầu khớp 1c1 của băng gài 10 so với tâm sản phẩm (vị trí b). Với kết cấu nêu trên, lõi thân thấm hút 41 có thể được thực hiện đi dọc theo các chân của người mặc mà đặt ở tư thế định vị.

Vẫn theo phương án khác, tã lót có thể ở trạng thái 1 mà đường cắt bỏ 50 để cắt bỏ phần mà băng gài 10 được cố định ở phần quanh cặp thứ nhất 1a được tạo ra to tã lót 1 ở trạng thái không được gấp, như được minh họa trong Fig. 1. Ngoài ra, tã lót có thể ở các trạng thái sau đây.

Tã lót theo khía cạnh thứ hai, trong đó tã lót được mô tả trong tã lót theo khía cạnh 1 đặc trưng ở chỗ:

đường nét đứt 50 tương ứng với mỗi băng gài 10 và được tạo ra tại mỗi vị trí trên cả hai bên theo chiều rộng,

đường nét đứt 50 được tạo thành được kéo dài từ vùng mà đóng vai trò làm phần khoảng hở quanh cặp, đến vùng mà đóng vai trò làm lỗ phần quanh chân, thông qua vị trí theo chiều rộng trên mặt bên trong của vùng mà băng gài 10 được cố định, ở phần quanh cặp thứ nhất 1a.

Tã lót theo khía cạnh thứ ba, trong đó tã lót được mô tả theo khía cạnh thứ nhất hoặc thứ hai, đặc trưng ở chỗ:

đường nét đứt 50 bao gồm các lỗ thông kéo dài theo chiều dày, và các lỗ thông được đặt dọc theo hướng trong đó đường nét đứt 50 nên được kéo dài.

Tã lót theo khía cạnh thứ tư trong đó tã lót được mô tả theo khía cạnh thứ ba, đặc trưng ở chỗ:

đường nét đứt 50 bao gồm

phần đường nét đứt thứ nhất mà tạo được ra kéo dài theo chiều dọc vào phía trong từ vùng mà đóng vai trò làm khoảng hở quanh cặp, và

phần đường nét đứt thứ hai

cụ thể là được cố định ở vị trí trên mặt bên trong của phần đường nét đứt thứ nhất theo chiều dọc và

cụ thể là được cố định ở vị trí theo chiều dọc làm bằng gài 10,

liên quan đến tỷ lệ về chiều dài của các lỗ thông so với chiều dài đơn vị theo hướng trong đó đường nét đứt 50 kéo dài, tỷ lệ theo phần đường nét đứt thứ hai nhỏ hơn so với tỷ lệ theo phần đường nét đứt thứ nhất.

Tã lót theo khía cạnh thứ năm, trong đó tã lót được mô tả theo khía cạnh thứ tư, đặc trưng ở chỗ

đường nét đứt 50 bao gồm phần được uốn cong ở vị trí về phía bên trong của phần đường cắt đứt thứ hai theo chiều dọc ,

phần được uốn cong ở dạng được uốn cong và dịch chuyển ra bên ngoài theo chiều rộng như nó di chuyển vào phía trong theo chiều dọc ,

liên quan đến tỷ lệ về chiều dài của các lỗ thông so với chiều dài đơn vị theo hướng trong đó đường nét đứt 50 kéo dài, tỷ lệ theo phần đường nét đứt thứ hai nhỏ hơn so với tỷ lệ ở phần được uốn cong.

Tã lót theo khía cạnh thứ sáu trong đó tã lót được mô tả theo khía cạnh bất kỳ trong số khía cạnh từ thứ nhất đến thứ ba, đặc trưng ở chỗ:

đường nét đứt 50 bao gồm:

phần đường thẳng mà kéo dài thẳng dọc theo chiều dọc từ vùng mà đóng vai trò làm khoảng hở quanh cặp, và

phần được uốn cong

cụ thể là ở dạng được uốn cong và

cụ thể là được cố định trên mặt bên trong của phần đường thẳng theo chiều dọc và di chuyển ra bên ngoài theo chiều rộng như nó di chuyển vào phía trong theo chiều dọc.

Tã lót theo khía cạnh thứ bảy, trong đó tã lót được mô tả theo khía cạnh thứ sáu đặc trưng ở chỗ:

các chi tiết giãn được quanh chân 6 được tạo ra dọc theo chiều dọc ở các vị trí trên cả hai bên theo chiều rộng,

mỗi chi tiết giãn được quanh chân đế co vùng mà đóng vai trò làm khe hở quanh chân theo chiều dọc, và
 xem xét rằng phần được uốn cong được chia thành phần gần phía phần khoảng hở quanh cặp và phần gần phía phần khe hở quanh chân,
 khi chi tiết giãn được quanh chân 6 được quan sát từ chiều dày, chi tiết giãn được quanh chân 6 giao với một phần của phần được uốn cong trên mặt của khoảng hở quanh cặp.

Tã lót theo khía cạnh thứ tám, trong đó tã lót được mô tả theo khía cạnh thứ sáu hoặc thứ bảy, đặc trưng ở chỗ:

tã lót bao gồm các tấm được xếp chồng theo chiều dày,
 số tấm được xếp chồng ở ít nhất một phần của phần được uốn cong nhỏ hơn so với số tấm được xếp chồng ở phần đường thẳng.

Tã lót theo khía cạnh thứ chín, trong đó tã lót được mô tả theo khía cạnh bất kỳ trong số các khía cạnh từ thứ sáu đến thứ tám, đặc trưng ở chỗ:

tã lót bao gồm màng nhựa (màng phía sau 3),
 chiều mà trong đó màng nhựa kéo giãn tại thời điểm sản xuất dọc theo chiều dọc, và phần đường thẳng được tạo ra ở màng nhựa.

Tã lót theo khía cạnh thứ mười, trong đó tã lót được mô tả theo khía cạnh bất kỳ trong số các khía cạnh từ thứ nhất đến thứ chín, đặc trưng ở chỗ:

vùng tạo thành chun đứng giống như tấm 20 được tạo ra dọc theo chiều dọc ở các vị trí trên cả hai bên theo chiều rộng,

vùng tạo thành chun đứng 20 bao gồm phần đáy và phần đứng mà được bố trí theo thứ tự theo chiều rộng,

phần đáy không thể đứng theo chiều dày,
 phần đứng không thể đứng từ phần đáy trên mặt tiếp xúc với da theo chiều dày, phần đáy nhằm làm điểm đỡ,

phần đứng đứng trên mặt tiếp xúc với da theo chiều dày do sự co phần đứng theo chiều dọc bởi lực co theo chiều dọc mà tác dụng lên phần đứng, và

đường nét đứt 50 được tạo ra các mặt phía ngoài của phần đáy và phần đứng theo chiều rộng.

Tã lót theo khía cạnh 11, trong đó tã lót được mô tả theo khía cạnh bất kỳ trong số các khía cạnh từ 1 đến 10, đặc trưng ở chỗ:

tã lót còn bao gồm lõi thân thấm hút 41 ở tâm theo chiều rộng,
 thân thấm hút 41 thấm hút chất lỏng ở lõi và bao gồm vật liệu thấm hút chất
 lỏng lắng đọng theo chiều dày, và
 đường nét đứt 50 được tạo ra trên mặt ngoài của lõi thân thấm hút 41 theo chiều
 rộng.

Tã lót dùng một lần kiểu hở, trong đó tã lót được mô tả theo khía cạnh bất kỳ
 trong số các khía cạnh từ 1 đến 11, đặc trưng ở chỗ:

trong vùng của phần quanh cạp thứ hai 1c mà đóng vai trò làm khoảng hở
 quanh cạp, đường cắt (không được thể hiện) được tạo thành dọc theo chiều dọc trên
 cùng vị trí theo chiều rộng là đường nét đứt 50.

Các phương án nêu trên được định hướng để giúp hiểu nhanh sáng chế nhưng
 không làm giới hạn sáng chế. Và, không cần nói rằng các biến đổi và các cải biến của
 sáng chế có khả năng mà không xa rời phạm vi của sáng chế, và các phần tương đương
 của nó cũng bao gồm bởi sáng chế.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Tã lót dùng một lần kiểu hở (1) có chiều dọc và chiều rộng giao nhau, được bố trí phần quanh cạp thứ nhất (1a), phần đũng (1b), và phần quanh cạp thứ hai (1c) theo thứ tự này từ một mặt theo chiều dọc, trong đó tã lót này bao gồm:

lỗ thân thấm hút (41); và

cặp băng gài (10) kéo dài ra khỏi phần quanh cạp thứ nhất (1a) ở cả hai chiều rộng, trong đó:

phần quanh cạp thứ hai (1c) bao gồm đầu khớp (1c1) của các băng gài (10) tại vị trí theo chiều dọc mà các đầu theo chiều dọc, của các băng gài (10), ở phía của phần đũng (1b) được cố định khi các đầu theo chiều dọc của tã lót dùng một lần thẳng hàng,

lỗ thân thấm hút (41) bao gồm cặp bộ phận hình chữ V (43) trên cả hai đầu theo chiều rộng,

lỗ thân thấm hút (41) bao gồm cặp bộ phận hình chữ V khác (44) trên một mặt theo chiều dọc so với cặp bộ phận hình chữ V (43),
theo chiều dọc

ở vùng giữa đầu khớp (1c1) và tâm sản phẩm (b) mà cụ thể là tâm của tã lót dùng một lần, phần mà trở nên hẹp nhất trong số các phần của lỗ thân thấm hút được chèn vào giữa cặp bộ phận hình chữ V (43) được cố định trong vùng giữa tâm của vùng này và đầu khớp (1c1), và
theo chiều dọc

phần mà trở nên hẹp nhất trong số các phần của lỗ thân thấm hút (41) được chèn vào giữa cặp bộ phận hình chữ V khác (44) được cố định trong vùng, ở vùng trên mặt còn lại đối diện với một mặt đối với tâm sản phẩm (b) mà cụ thể là tâm của tã lót dùng một lần.

2. Tã lót dùng một lần theo điểm 1, trong đó:

phần quanh cạp thứ hai (1c) có cặp cánh bên (13, 14) kéo dài ra ngoài, so với phần đũng (1b), trên cả hai bên theo chiều rộng, và
theo chiều dọc

phần mà trở nên hẹp nhất trong số các phần của lỗ thân thấm hút (41) được chèn vào giữa cặp bộ phận hình chữ V (43) được cố định trong vùng trên mặt còn lại so với tâm của vùng giữa tâm sản phẩm (b) và đầu trên một mặt theo chiều dọc của các đầu ngoài cùng theo chiều rộng của các cánh bên (13, 14).

3. Tã lót dùng một lần theo điểm 1 hoặc 2, trong đó:
theo chiều dọc

phần mà trở nên hẹp nhất trong số các phần của lõi thân thấm hút (41) được chèn vào giữa cặp bộ phận hình chữ V (43) được cố định trong vùng trên mặt còn lại so với tâm của vùng giữa tâm sản phẩm (b) và đầu trên mặt còn lại của lõi thân thấm hút (41).

4. Tã lót dùng một lần theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, trong đó:

khi chiều dài của tã lót dùng một lần theo chiều dọc được thiết lập là chiều dài thứ nhất (L1), và

chiều dài theo chiều dọc từ đầu trên mặt còn lại theo chiều dọc của tã lót dùng một lần đến đầu ở mặt còn lại theo chiều dọc của phần mà trở nên hẹp nhất trong số các phần của lõi thân thấm hút (41) được chèn vào giữa cặp bộ phận hình chữ V (43) được thiết lập là chiều dài thứ hai (L2),

tỷ lệ của chiều dài thứ hai (L2) với chiều dài thứ nhất (L1) lớn hơn hoặc bằng 22% và nhỏ hơn hoặc bằng 26%.

5. Tã lót dùng một lần theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 4, trong đó:

phần mà trở nên hẹp nhất trong số các phần của lõi thân thấm hút (41) được chèn bởi cặp bộ phận hình chữ V còn lại (44) được cố định ở vùng trong khoảng cách, bằng 10% chiều dài của tã lót dùng một lần theo chiều dọc, từ tâm sản phẩm (b) đến cả hai mặt theo chiều dọc.

6. Tã lót dùng một lần theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 5, trong đó:

vật liệu giãn được kéo giãn theo chiều dọc được tạo ra ở cả hai phần đầu theo chiều rộng và ở ít nhất khoảng theo chiều dọc từ cặp bộ phận hình chữ V (43) đến cặp bộ phận hình chữ V còn lại (44), và

các hình dạng của các bộ phận hình chữ V có các chiều dài theo chiều dọc ở các phần ở các mặt ngoài theo chiều rộng dài hơn các phần ở các mặt trong theo chiều rộng, và các vị trí của các phần đầu chỏm theo chiều dọc được cố định giữa hai đầu dọc theo chiều dọc của các đầu ở các mặt phía ngoài theo chiều rộng.

7. Tã lót dùng một lần theo điểm 6, trong đó:

các nếp gấp dọc theo chiều rộng giữa một trong cặp bộ phận hình chữ V (43) và cặp bộ phận hình chữ V còn lại (44) được tạo thành tã lót dùng một lần ở trạng thái tự nhiên.

8. Tã lót dùng một lần theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 7, trong đó:

chiều rộng của lõi thân thấm hút giữa cặp bộ phận hình chữ V (43) và cặp bộ phận hình chữ V còn lại (44) bằng với chiều rộng của lõi thân thấm hút (41) ở phía còn lại so với cặp bộ phận hình chữ V theo chiều dọc.

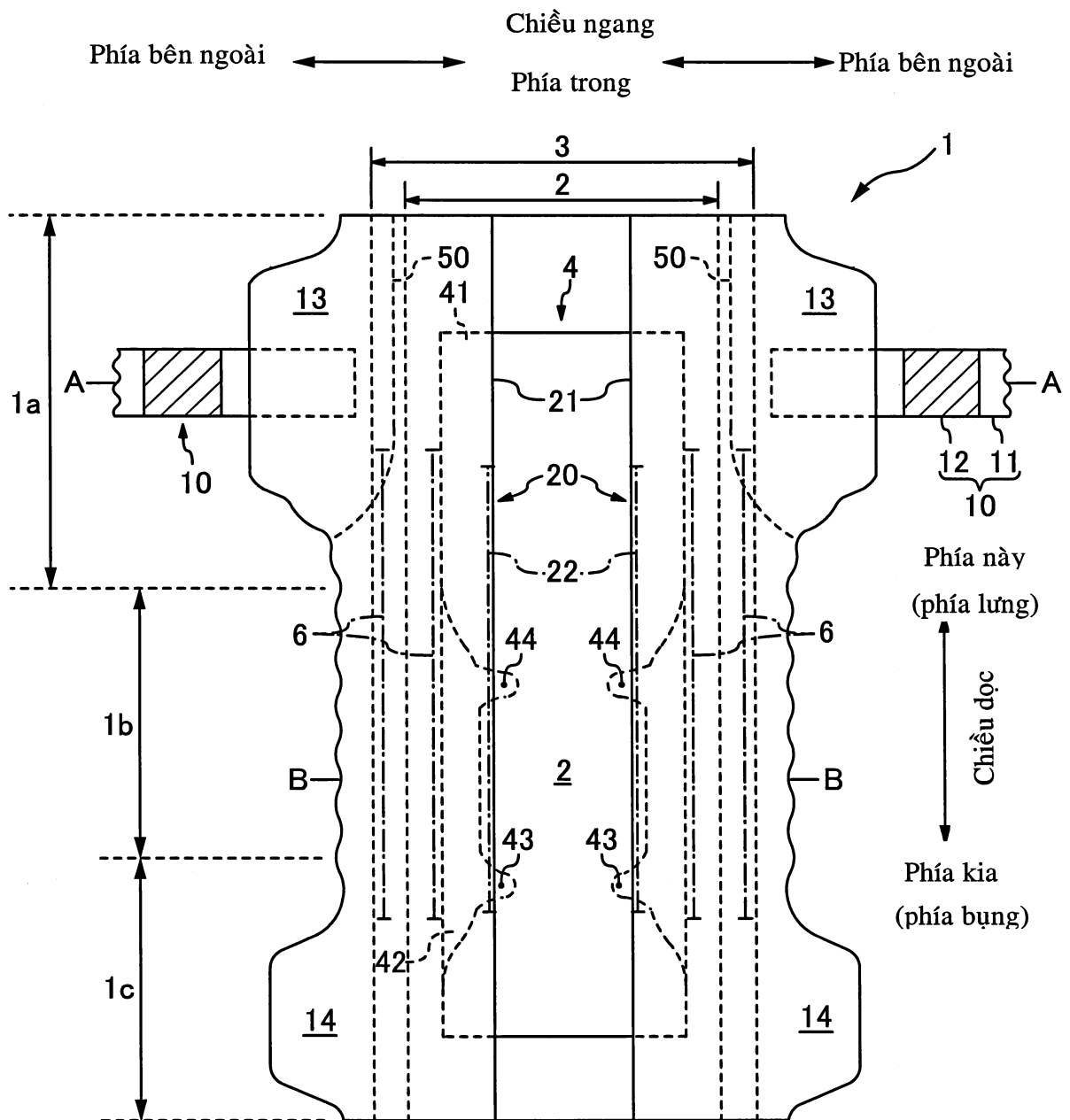


FIG. 1

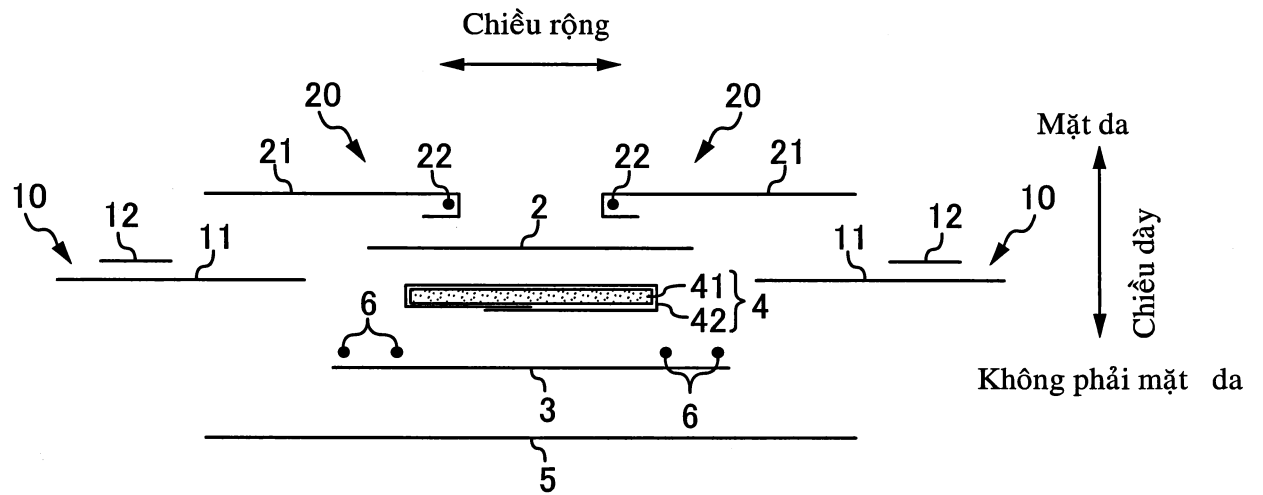


FIG. 2A

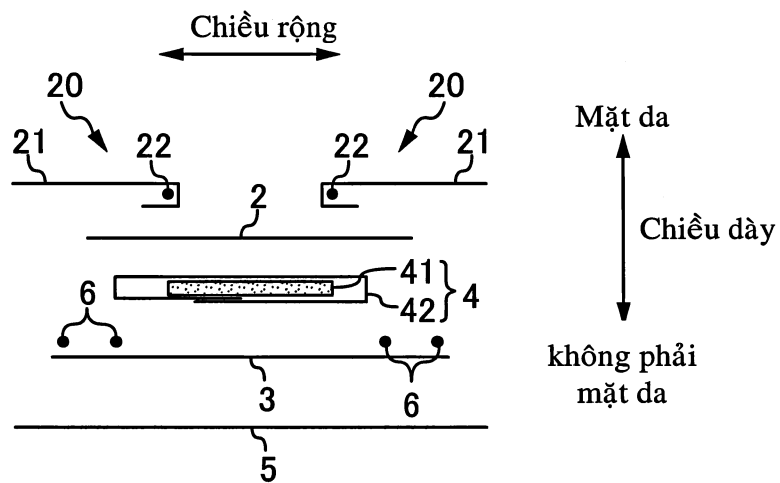


FIG. 2B

3/9

FIG. 3A

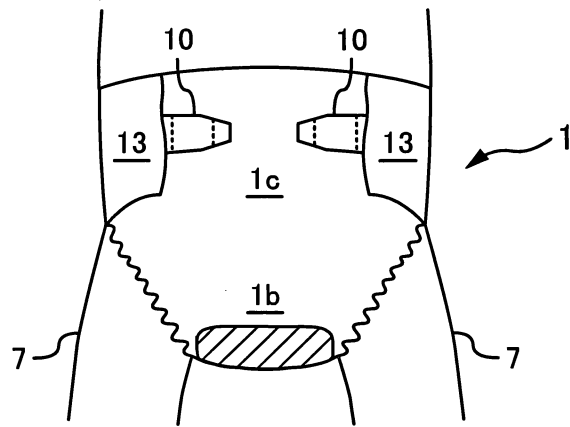


FIG. 3B

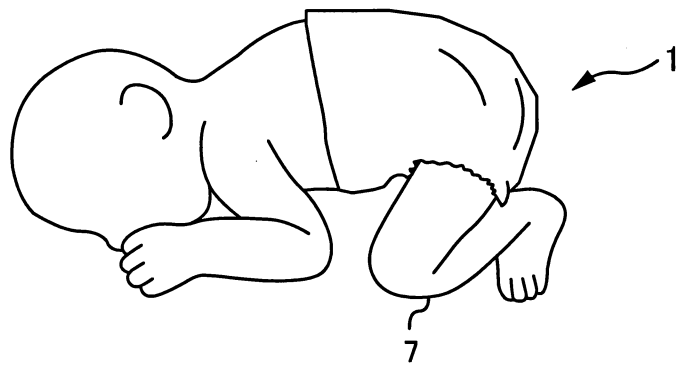
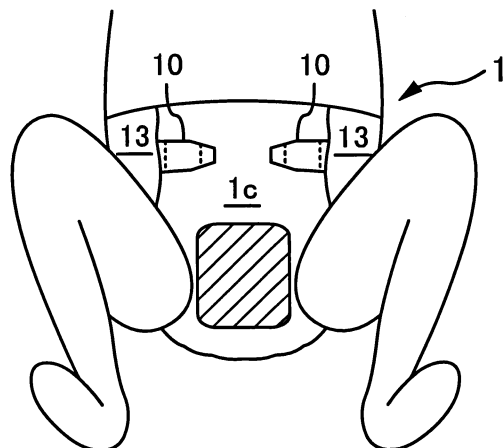


FIG. 3C



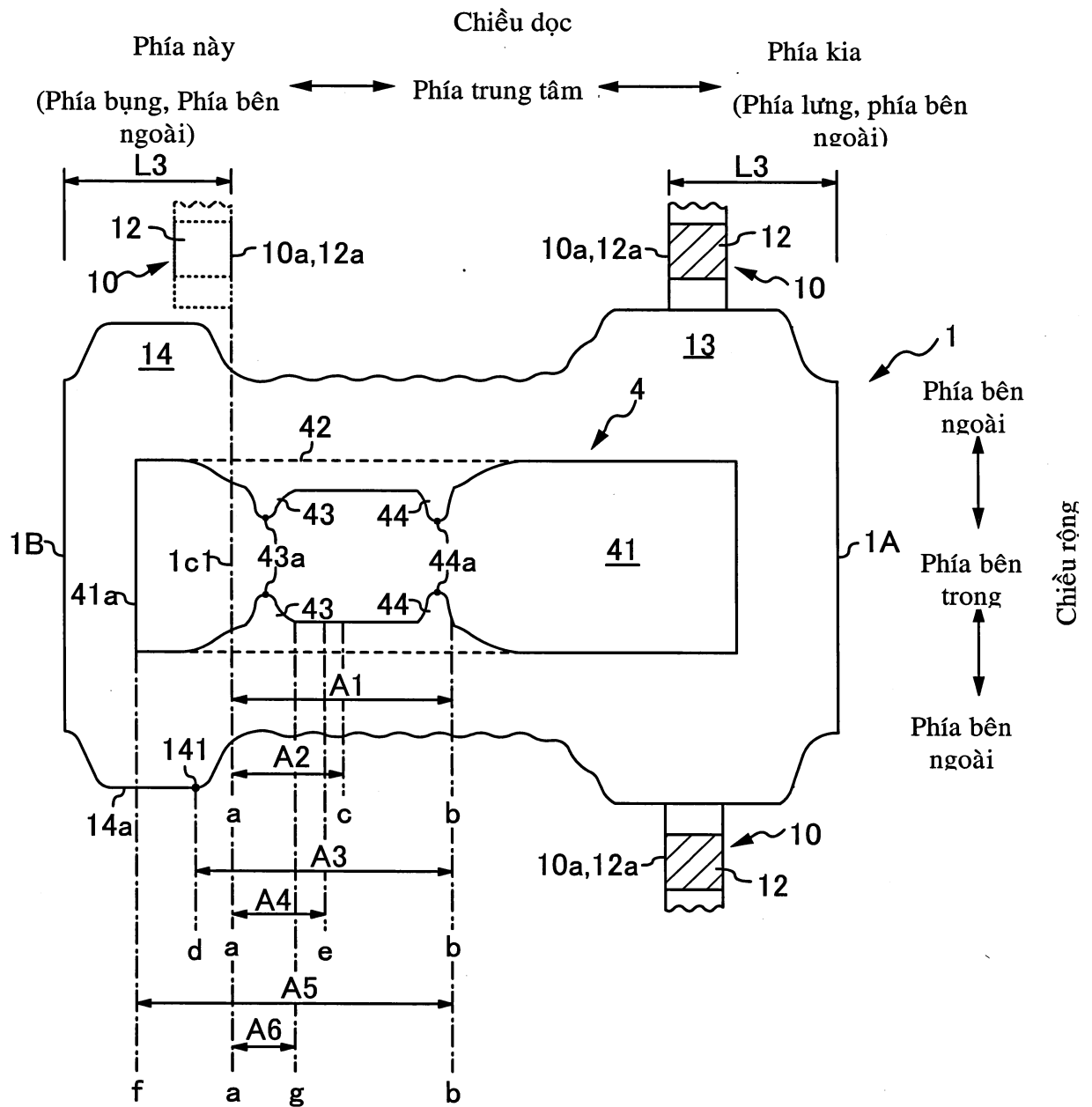


FIG. 4

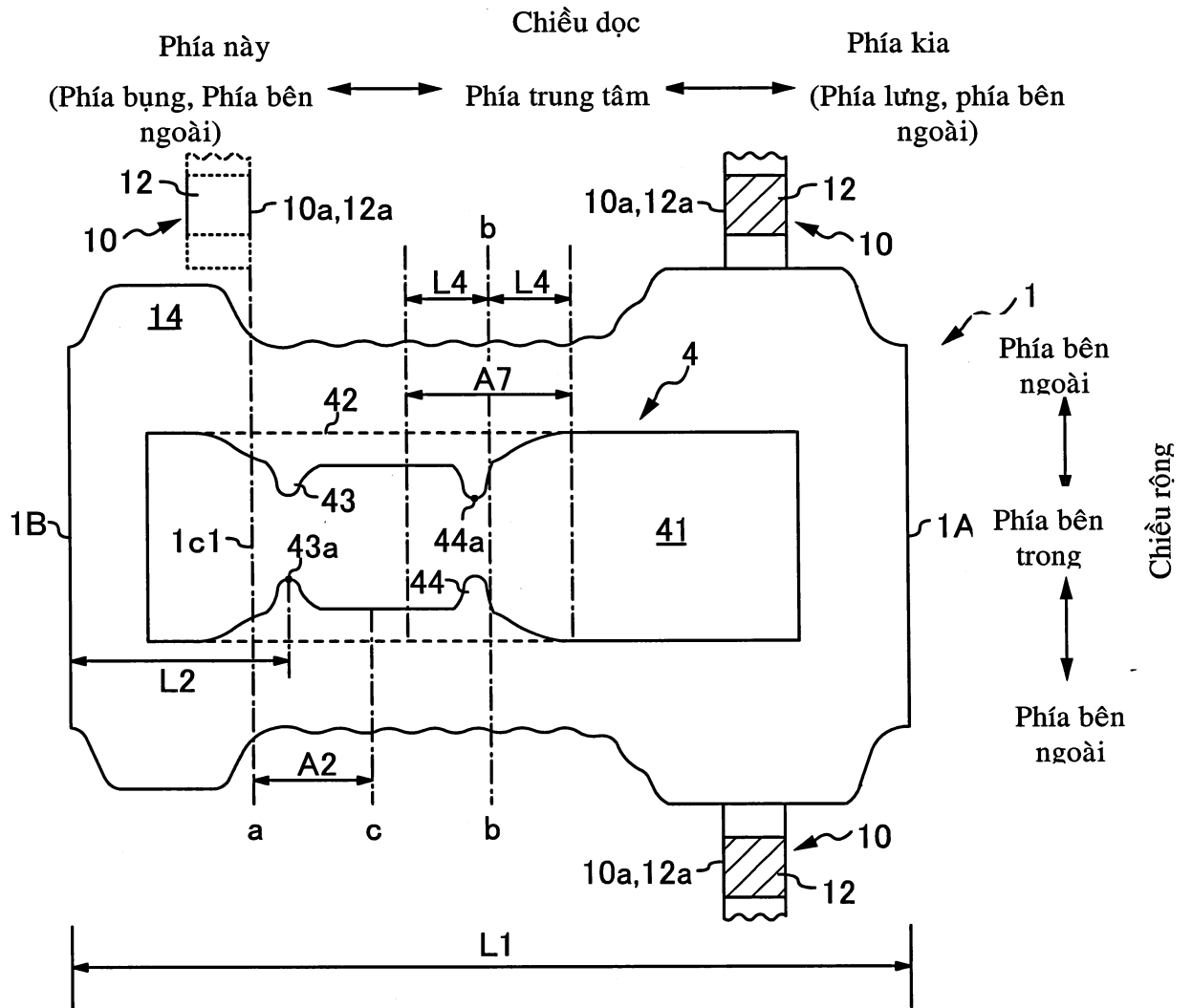


FIG. 5

Chiều dài sản phẩm là chiều dài thứ nhất L1 (mm)	Phần đầu còn lại đến phần đầu nhọn của rãnh phía bụng		Đánh giá độ vừa
	Chiều dài thứ hai L2(mm)	Tỷ lệ L2/L1(%)	
230	45	20	Không đạt
	55	24	Đạt
	60	26	Đạt
	65	28	Không đạt
	85	37	Không đạt
270	40	15	Không đạt
	50	19	Không đạt
	60	22	Đạt
	70	26	Đạt
	85	31	Không đạt
	105	39	Không đạt

FIG. 6

7/9

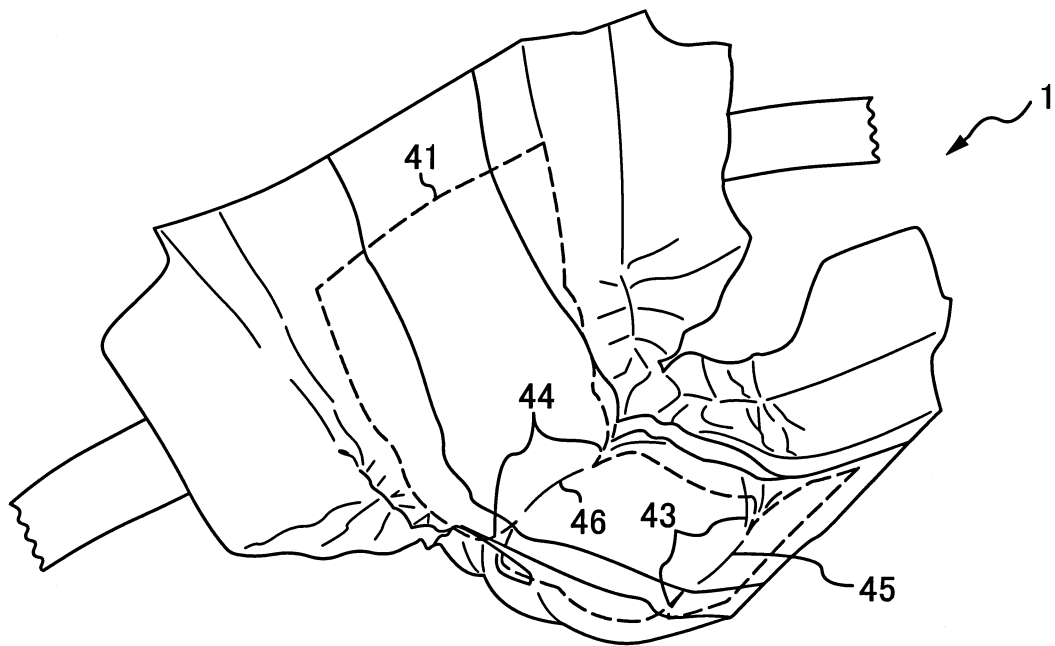


FIG. 7A

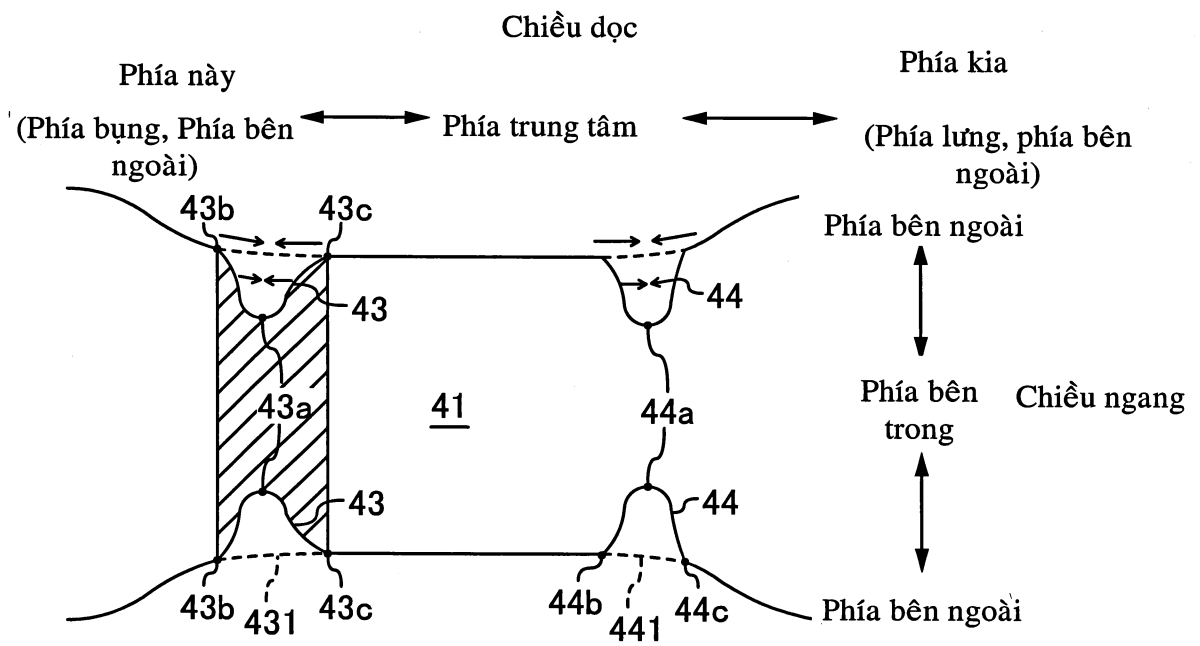


FIG. 7B

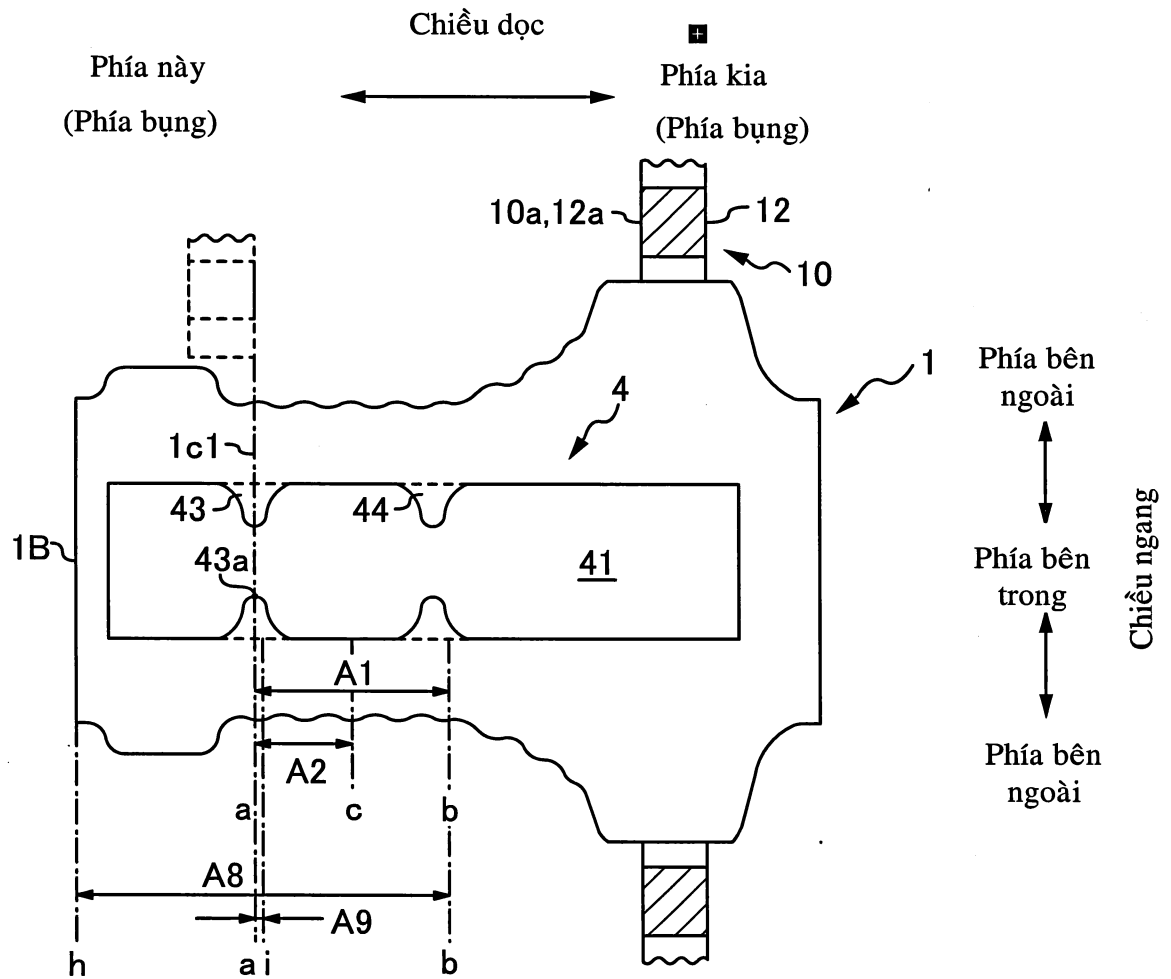


FIG. 8

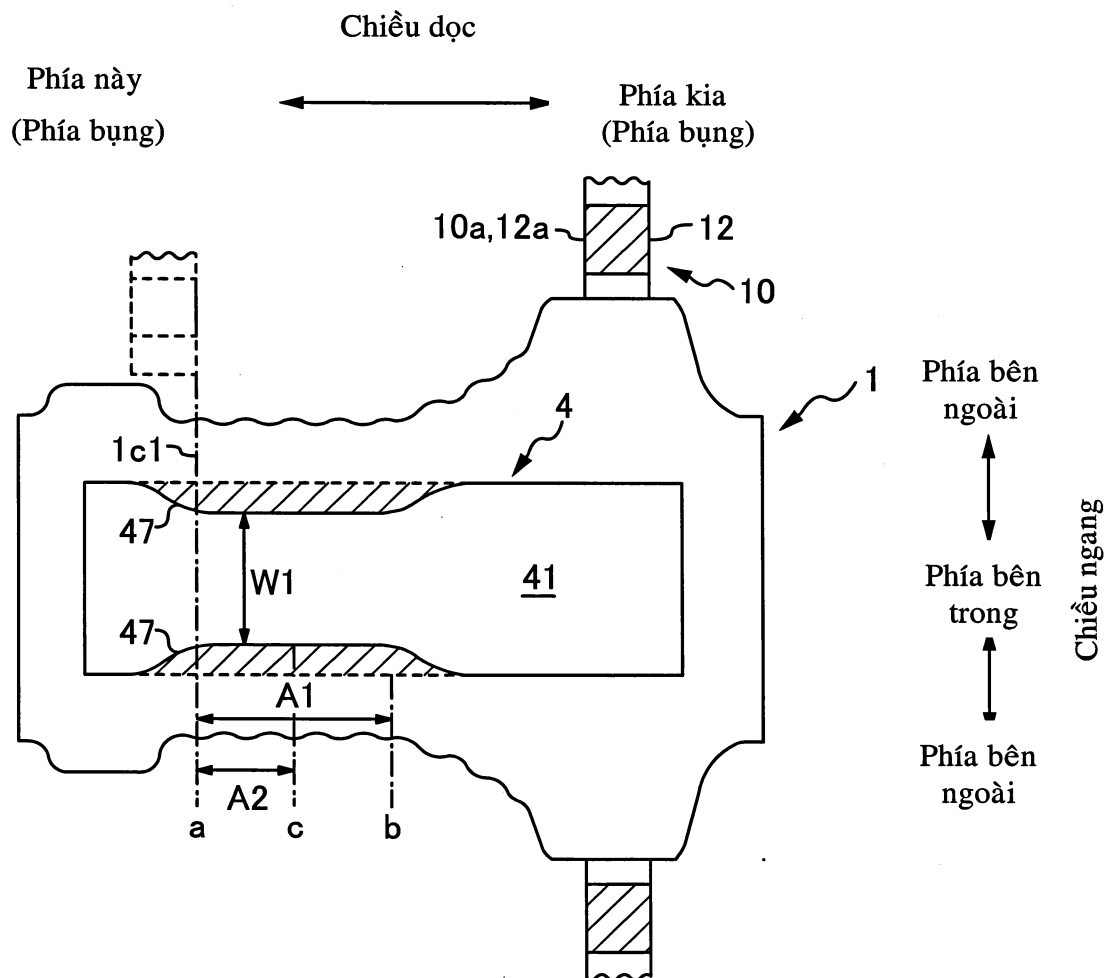


FIG. 9